

Họ và tên:

Thứ ngày tháng..... năm 20...

Lớp: 2...

PHIẾU CUỐI TUẦN
MÔN TOÁN – TUẦN 31

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1. $635 + 344 344 + 635$. Dấu cần điền vào chỗ trống là:

- A. > B. < C. = D. Không xác định được

Câu 2. Tính: $123 + 385 - 406 = ?$

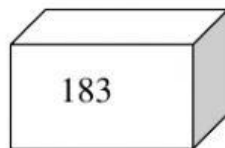
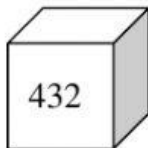
- A. 102 B. 103 C. 104 D. 105

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a.
$$\begin{array}{r} 235 \\ + 45 \\ \hline 685 \end{array}$$
 ☐

b.
$$\begin{array}{r} 784 \\ - 428 \\ \hline 356 \end{array}$$
 ☐

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



- a. Tổng của hai số ghi ở khối lập phương và khối trụ bằng.....
b. Hiệu của hai số ghi ở khối cầu và khối hộp chữ nhật bằng.....

Câu 5. Quan sát biểu đồ sau và viết câu trả lời thích hợp vào chỗ chấm:

Táo						
Lê						
Xoài						

- a. Loại quả có nhiều nhất là.....
b. Loại quả có ít nhất là
c. Số quả xoài nhiều hơn số quả lê là quả.
d. Có tất cả quả táo, lê và xoài.

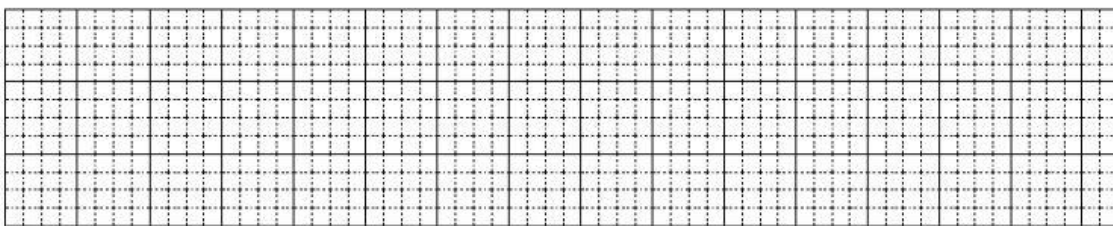
Câu 6. Đặt tính rồi tính:

$254 + 316$

$519 - 356$

$381 + 225$

$674 - 525$



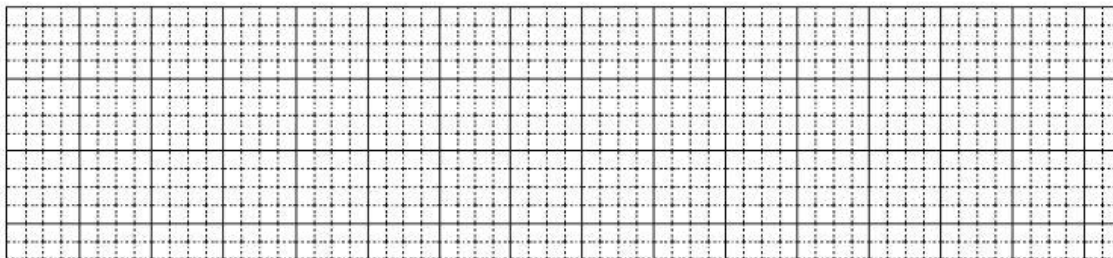
Câu 7. Tính nhẩm:

$900 - 700 = \dots\dots\dots$

$1000 - 400 = \dots\dots\dots$

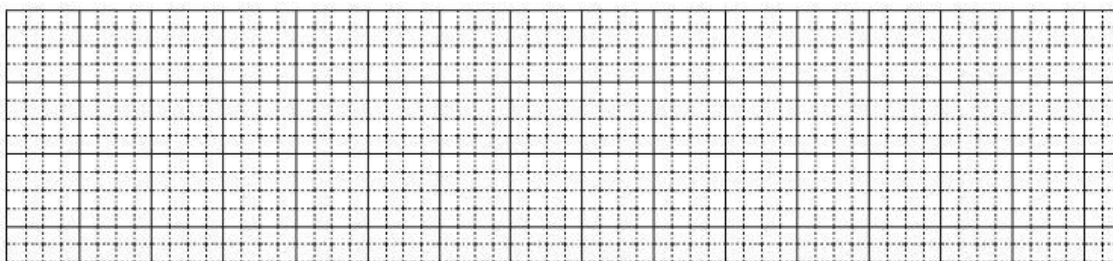
Câu 8. Hai bể chứa được tất cả 547 l nước, biết bể thứ nhất chứa 228 l nước. Hỏi bể thứ hai chứa được bao nhiêu lít nước?

Bài giải



Câu 9. Một trường học có 476 học sinh nam. Số học sinh nam ít hơn số học sinh nữ là 83 học sinh. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh nữ?

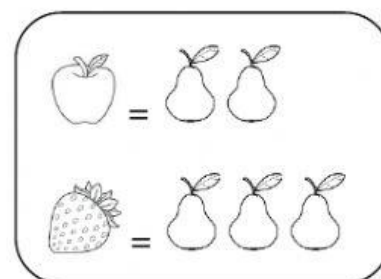
Bài giải



Câu 10. Số?

Giá của một số loại trái cây được cho trong hình vẽ bên:

Lan có đủ tiền để mua 6 quả táo. Vậy nếu Lan chỉ mua dâu tây, bạn sẽ mua được quả dâu tây.



Nhận xét: